

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

### 1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

**Tên học phần (tiếng Việt):** TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

**Tên học phần (tiếng Anh):** Corporate Finance 2

**Mã học phần:** 0101004178

**Mã tự quản:** 12200065

**Thuộc khối kiến thức:**

**Đơn vị phụ trách:** Khoa Tài Chính – Kế Toán

**Số tín chỉ:** 3 (3,0,6)

**Phân bố thời gian:**

- Tổng số tiết : 135 tiết
- Số tiết lý thuyết : 45 tiết
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 0 tiết
- Số tiết tự học : 90 tiết

**Điều kiện tham gia học tập học phần:**

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ (0101003104)
- Học phần song hành: không

### 2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT [1]	Họ và tên [2]	Email [3]	Đơn vị công tác [4]
1.	Nguyễn Thị Trúc Phương	phuongntt@hufi.edu.vn	Khoa Tài Chính – Kế Toán
2.	Huỳnh Xuân Hiệp	hiephx@cntp.edu.vn	Khoa Tài Chính – Kế Toán
3.	Nguyễn Văn Tuấn	tuannv@hufi.edu.vn	Khoa Tài Chính – Kế Toán
4.	Lê Trương Niệm	niemlt@hufi.edu.vn	Khoa Tài Chính – Kế Toán

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn tài chính doanh nghiệp 2 là môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn tài chính doanh nghiệp 2 bao gồm việc trình bày và giải thích các tỷ số tài chính, quản trị vốn bằng tiền, chính sách bán chịu, mức dự trữ hàng tồn kho tối ưu, đòn bẩy kinh doanh, đòn bẩy tài chính, đòn bẩy tổng hợp, so sánh lợi ích/chi phí của mua tài sản và thuê tài sản để ra quyết định thuê hay mua tài sản cho doanh nghiệp, các hình thức chi trả cổ tức bằng tiền mặt, cổ phiếu và hình thức khác, có các chính sách chi trả cổ tức nào trong thực tiễn, một số vụ mua bán và sáp nhập ở Việt Nam. Môn học tài chính doanh nghiệp 2 sẽ rất bổ ích cho những ai muốn nghiên cứu chuyên sâu về tài chính.

### 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu [1]	Mô tả mục tiêu [2]	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Hiểu được tầm quan trọng của BCTC phản ánh tình hình tài chính của doanh nghiệp, phân tích đánh giá các chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp bằng phương pháp so sánh nhằm thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp.	PLO1.1 PLO1.2 PLO5.1 PLO6.1	2 2 3 3
G2	Hiểu được cấu trúc vốn kinh doanh trong doanh nghiệp bao gồm vốn cố định và vốn lưu động để làm cơ sở cho quản trị vốn kinh doanh giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của DN.	PLO1.1 PLO1.2 PLO6.1 PLO10.1	2 2 3 3
G3	Cung cấp kiến thức và kỹ năng nhằm giúp người học biết vận dụng hai công cụ đòn bẩy là đòn bẩy kinh doanh và đòn bẩy tài chính trong từng giai đoạn kinh doanh của doanh nghiệp cũng như trong từng pha vận động của nền kinh tế, hướng đến mục tiêu tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.	PLO1.2 PLO2.3 PLO4.2 PLO4.3	2 2 3 3
G4	Hiểu và vận dụng công cụ thuế tài sản trên thị trường tài chính vào việc hoạch định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp vào TSCĐ phục vụ công tác SXKD của doanh nghiệp.	PLO2.2 PLO4.1 PLO6.2 PLO15.1	3 2 3 2
G5	Hiểu được kiến thức về chính sách cổ tức và vận dụng chính sách cổ tức trong bối cảnh Việt Nam	PLO1.2 PLO2.3 PLO4.2 PLO14.3	2 2 3 2
G6	Hiểu được các vấn đề căn bản về hoạt động mua bán sáp nhập công ty, nắm được các bước của tiến trình mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, biết các phương pháp định giá doanh nghiệp trong mua bán, sáp nhập.	PLO1.1 PLO4.3 PLO9.2 PLO10.2	2 3 3 3

## 5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần (\*) như sau:

Mục tiêu học phần [1]	CĐR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	CLO1.1	Hiểu rõ nội dung Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính.	2
	CLO1.2	Hiểu được tầm quan trọng và ý nghĩa phân tích BCTC.	2

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
	CLO1.3	Biết nội dung các phương pháp so sánh đánh giá các tỷ số tài chính	2
	CLO1.4	Hiểu được cách sử dụng và tính toán các nhóm tỷ số tài chính	2
	CLO1.5	Biết được những giới hạn gặp phải khi phân tích báo cáo tài chính	2
G2	CLO2.1	Hiểu những khái niệm vốn kinh doanh trong doanh nghiệp, phân loại vốn kinh doanh	2
	CLO2.2	Hiểu được khái niệm, phân loại về vốn cố định. Giải thích được về hao mòn TSCĐ và tính được khấu hao TSCĐ bằng các phương pháp. Giải thích được hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định; và hiểu được các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng VCD. Lập được kế hoạch khấu hao tài sản cố định tại doanh nghiệp	2
	CLO2.3	Hiểu được khái niệm, phân loại về vốn lưu động. Giải thích mô hình tài trợ VLD. Giải thích, tính được hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động; và hiểu được các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng VLD. Tính nhu cầu VLD theo các phương pháp và lập được nhu cầu VLD tại DN	2
	CLO2.4	Vận dụng kiến thức đã học để xem xét, đánh giá hiệu quả sử dụng và lập các nhu cầu vốn cố định và vốn lưu động hợp lý theo các đặc điểm doanh nghiệp theo tình huống cụ thể trên cơ sở tuân thủ pháp luật hiện hành	3
G3	CLO3.1	Hiểu tác động của sự thay đổi doanh thu đến thu nhập trước thuế và lãi vay (EBIT) của doanh nghiệp từ cơ cấu chi phí của doanh nghiệp.	2
	CLO3.2	Hiểu cách phân loại chi phí theo chức năng và hành vi (Cost behaviour) để xem xét tác động của đòn bẩy kinh doanh.	2
	CLO3.3	Hiểu khái quát về bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	2
	CLO3.4	Đo lường sự nhạy cảm của thu nhập trước thuế và lãi (EBIT) trước sự thay đổi của sản lượng.	2
	CLO3.5	Phân tích điểm hòa vốn BEP (Break Even Point) và sự tương quan giữa nó và đòn bẩy kinh doanh của doanh nghiệp	2
	CLO3.6	Hiểu tác động của đòn bẩy tài chính DFL (Degree Of Financial Leverage) là con dao hai lưỡi đến lợi ích của chủ sở hữu cũng như sự phá sản nhanh chóng của công ty nếu vận dụng không phù hợp.	2
	CLO3.7	Hiểu đòn bẩy tài chính FL (Fianancial Leverage) dùng để đo lường sự nhạy cảm của thu nhập trên một cổ phiếu EPS (Earning Per Share) trước sự thay đổi của EBIT và nó phụ thuộc vào đòn cân nợ (yếu tố rủi ro) của doanh nghiệp	2
	CLO3.	Hiểu và vận dụng được hệ số đòn bẩy tài chính (Degree Of Finance Leverage) đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) hay	3

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
	8	tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu ROE	
	CLO3.9	Phân tích được quan hệ EBIT - EPS	3
	CLO3.10	Hiểu kỹ thuật đánh giá các phương pháp huy động vốn	2
	CLO3.11	Hiểu đòn bẩy tổng hợp DT (Total Leverage) là sự kết hợp của đòn bẩy kinh doanh và đòn bẩy tài chính giúp doanh nghiệp có thể hạn chế mức độ rủi ro do đòn bẩy kinh doanh và đòn bẩy tài chính để gia tăng thu nhập trên một cổ phiếu.	2
G4	CLO4.1	Hiểu khái niệm, bản chất, các loại hình thuê tài sản và các loại hình thuê tài chính.	2
	CLO4.2	Hiểu biết về hợp đồng thuê tài chính	2
	CLO4.3	Hiểu các thành phần tham gia và những nội dung chủ yếu của hoạt động cho thuê tài chính	2
	CLO4.4	Vận dụng tính toán để thanh toán tiền thuê tài chính tài sản theo hợp đồng thuê ở các phương thức khác nhau	3
	CLO4.5	Phân tích ảnh hưởng của thuê tài sản đến báo cáo tài chính của bên thuê	3
	CLO4.6	Phân tích NPV của quyết định thuê so với mua tài sản	3
	CLO4.7	Phân tích tác động của thuê tài sản đến báo cáo tài chính	3
	CLO4.8	Hiểu lý do để sử dụng loại hình thuê tài chính	2
G5	CLO5.1	Biết khái niệm cổ tức và các hình thức chi trả cổ tức	2
	CLO5.2	Biết khái niệm chính sách cổ tức và các tiêu chí đo lường chính sách cổ tức	2
	CLO5.3	Hiểu đúng qui định về trình tự phân phối lợi nhuận ở Việt Nam	2
	CLO5.4	Hiểu được sự ảnh hưởng của chính sách cổ tức đến hiệu quả hoạt động công ty trong bối cảnh Việt Nam	2
G6	CLO6.1	Hiểu khái niệm và các loại hình mua bán, sáp nhập	2
	CLO6.2	Hiểu động cơ, quy trình và vai trò của mua bán, sáp nhập	2
	CLO6.3	Hiểu các cơ hội và thách thức khi tiến hành hoạt động M&A	2

Mục tiêu học phần [1]	CDR học phần [2]	Mô tả chuẩn đầu ra [3]	Trình độ năng lực [4]
	CLO6.4	Biết các phương pháp định giá doanh nghiệp trong mua bán sáp nhập	2
	CLO6.5	Vận dụng kiến thức đã học để cơ sở tuân thủ pháp luật hiện hành trong các tình huống cụ thể	3

I. (\*) Các CDR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu ngành tài chính ngân hàng năm 2020.

## 6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

### 6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT [1]	Tên chương/bài [2]	Chuẩn đầu ra của học phần [3]	Phân bố thời gian (tiết/giờ) [4]			
			Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	chương 1: Phân tích báo cáo tài chính	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO1.5	27	9	0	18
2.	chương 2. Quản trị vốn của doanh nghiệp	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4	27	9	0	18
3.	chương 3: Đòn bẩy của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO3.4, CLO3.5, CLO3.6, CLO3.7, CLO3.8, CLO3.9, CLO3.10, CLO3.11	18	6	0	12
4.	chương 4: Thuê tài sản	CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO4.4, CLO4.5, CLO4.6, CLO4.7, CLO4.8	18	6	0	12
5.	chương 5: Chính sách cổ tức của công ty	CLO5.1, CLO5.2, CLO5.3, CLO5.4	18	6	0	12
6.	chương 6: Mua bán và sáp nhập	CLO6.1, CLO6.2, CLO6.3, CLO6.4, CLO6.5	27	9	0	18
<b>Tổng</b>			<b>135</b>	<b>45</b>		<b>90</b>

### 6.2. Nội dung chi tiết của học phần

#### Chương 1: Phân tích báo cáo tài chính

##### 1.1 Hệ thống báo cáo tài chính

##### 1.1.1. Bảng cân đối kế toán

- 1.2. Phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp
- 1.2.1. Mục đích của việc phân tích báo cáo tài chính
- 1.2.2. Phương pháp phân tích
- 1.2.3. Phân tích các tỷ số tài chính
- 1.3. Những giới hạn gặp phải khi phân tích báo cáo tài chính

Tóm tắt chương 1

## **Chương 2. Quản trị vốn của doanh nghiệp**

- 2.1. Quản trị vốn cố định
  - 2.1.1. Khái niệm
  - 2.1.2. Phân loại tài sản cố định
  - 2.1.3. Khái niệm hao mòn và khấu hao tài sản cố định
  - 2.1.4. Các phương pháp khấu hao tài sản cố định
  - 2.1.5. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản cố định
  - 2.1.6. Các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cố định
- 2.2. Quản trị vốn lưu động trong doanh nghiệp
  - 2.2.1. Khái niệm, thành phần và mô hình luân chuyển vốn lưu động
  - 2.2.2. Phân loại tài sản lưu động
  - 2.2.3. Xác định nhu cầu vốn lưu động
  - 2.2.4. Các nguồn vốn đáp ứng cho nhu cầu vốn lưu động
  - 2.2.5. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động
  - 2.2.6. Các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động

Tóm tắt chương 2

## **Chương 3: đòn bẩy của doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh**

- 3.1. Đòn bẩy kinh doanh
  - 3.1.1. Khái niệm và phân loại chi phí
  - 3.1.2. Giới thiệu khái quát về bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
  - 3.1.3. Đòn bẩy kinh doanh (degree of operating leverage)
  - 3.1.4. Phân tích điểm hòa vốn (break even point)
- 3.2. Đòn bẩy tài chính dfl (degree of financial leverage)
  - 3.2.1. Khái niệm
  - 3.2.2. Hệ số đòn bẩy tài chính dfl (degree of financial leverage)
  - 3.2.3. Phân tích mối quan hệ ebit – eps
  - 3.2.4. Kỹ thuật đánh giá các phương án huy động vốn
- 3.3. Đòn bẩy tổng hợp tl (total leverage)

Tóm tắt chương 3

## **Chương 4: THUÊ TÀI SẢN**

### 4.1. những vấn đề chung về thuê tài sản

#### 4.1.1. khái niệm và bản chất của thuê tài chính

#### 4.1.2. các hình thức thuê tài sản

### 4.2. hợp đồng thuê tài chính

### 4.3. các thành phần tham gia và những nội dung chủ yếu của hoạt động cho thuê tài chính

#### 4.3.1. các thành phần tham gia hoạt động cho thuê tài chính

#### 4.3.2. tài sản cho thuê tài chính

#### 4.3.3. thời hạn cho thuê tài chính

#### 4.3.4. giá trị còn lại (residual value)

#### 4.3.5. tiền thuê và phương thức tính tiền thuê

### 4.4. thanh toán tính tiền thuê tài chính tài sản

#### 4.4.1. thanh toán tiền thuê trên lãi suất cố định (r)

#### 4.4.2. thanh toán tiền thuê theo trường hợp lãi suất thả nổi

#### 4.4.3. tiền thuê thanh toán theo các khoản kỳ hạn có khoảng cách thời gian giữa các kỳ hạn không đều nhau

### 4.5. ảnh hưởng của thuê tài sản đến báo cáo tài chính của bên thuê

### 4.6. phân tích npv của quyết định thuê so với mua tài sản

#### 4.6.1. những thuận lợi và khó khăn của hình thức mua tài sản

#### 4.6.2. lựa chọn quyết định thuê hay mua

### 4.7. tác động của thuê tài sản đến báo cáo tài chính

### 4.8. lý do để sử dụng loại hình thuê tài chính

#### Tóm tắt chương 4

## **Chương 5: Chính sách cổ tức của công ty**

### 5.1. Cổ tức và các hình thức chi trả cổ tức

#### 5.1.1. Khái niệm cổ tức

#### 5.1.2. Các phương thức chi trả cổ tức

### 5.2. Chính sách cổ tức và các chỉ tiêu đo lường chính sách cổ tức

#### 5.2.1. Chính sách cổ tức

#### 5.2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách cổ tức

#### 5.2.3. Chỉ tiêu đo lường chính sách cổ tức

### 5.3. Qui định về trình tự phân phối lợi nhuận ở Việt Nam

#### Tóm tắt chương 5

## **Chương 6: Mua bán và sáp nhập**

### 6.1. Khái niệm về mua bán, sáp nhập doanh nghiệp

- 6.2. Phân loại mua bán, sáp nhập doanh nghiệp
    - 6.2.1. Căn cứ vào chức năng của các công ty thành viên
    - 6.2.2. Căn cứ vào chủ thể tham gia thương vụ
    - 6.2.3. Căn cứ vào mục đích của thương vụ
    - 6.2.4. Căn cứ cách thức cơ cấu tài chính
    - 6.2.5. Căn cứ trên góc độ tài chính doanh nghiệp
    - 6.2.6. Căn cứ trên tính chất của thương vụ
    - 6.2.7. Căn cứ vào phạm vi, lãnh thổ
  - 6.3. Động cơ thực hiện mua bán, sáp nhập doanh nghiệp
    - 6.3.1. Động cơ bên mua
    - 6.3.2. Động cơ bên bán
  - 6.4. Quy trình tiến hành
  - 6.6. Cơ hội và thách thức trong hoạt động m&a
    - 6.6.1. Cơ hội
    - 6.6.2. Thách thức
  - 6.7. Định giá trong mua bán sáp nhập doanh nghiệp
    - 6.7.1. Phương pháp dựa trên thu nhập
    - 6.7.2. Phương pháp thị trường
    - 6.7.3. Phương pháp tài sản ròng
  - 6.8. Nghiên cứu tình huống
- Tóm tắt chương 6

## Ôn Tập

### 7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
<b>Quá trình</b>			<b>50</b>	
Kiểm tra chương 1	Kết thúc chương 1	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO1.5	5	Theo thang điểm của đề kiểm tra
Kiểm tra chương 2	Kết thúc chương 2	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4	10	Theo thang điểm của đề kiểm tra



Hình thức đánh giá [1]	Thời điểm [2]	Chuẩn đầu ra học phần [3]	Tỉ lệ (%) [4]	Rubric [5]
Kiểm tra chương 3	Kết thúc chương 3	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO3.4, CLO3.5, CLO3.6, CLO3.7, CLO3.8, CLO3.9, CLO3.10, CLO3.11	10	Theo thang điểm của đề kiểm tra
Kiểm tra chương 4	Kết thúc chương 4	CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO4.4, CLO4.5, CLO4.6, CLO4.7, CLO4.8	10	Theo thang điểm của đề kiểm tra
Kiểm tra chương 5	Kết thúc chương 5	CLO5.1, CLO5.2, CLO5.3, CLO5.4	10	Theo thang điểm của đề kiểm tra
Kiểm tra chương 6	Kết thúc chương 6	CLO6.1, CLO6.2, CLO6.3, CLO6.4, CLO6.5	5	Theo thang điểm của đề kiểm tra
<b>Thi cuối kỳ</b>			<b>50</b>	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần: - Chương 1: 20% câu hỏi - Chương 2: 20% câu hỏi - Chương 3: 15% câu hỏi - Chương 4: 15% câu hỏi - Chương 5: 15% câu hỏi - Chương 6: 15% câu hỏi	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO1.5, CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO2.4, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3, CLO3.4, CLO3.5, CLO3.6, CLO3.7, CLO3.8, CLO3.9, CLO3.10, CLO3.11, CLO4.1, CLO4.2, CLO4.3, CLO4.4, CLO4.5, CLO4.6, CLO4.7, CLO4.8, CLO5.1, CLO5.2, CLO5.3, CLO5.4, CLO6.1, CLO6.2, CLO6.3, CLO6.4, CLO6.5	50	Theo thang điểm của đề thi

## 8. NGUỒN HỌC LIỆU

### 8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Nguyễn Thị Trúc Phương (2019), Giáo trình Tài chính doanh nghiệp 2, Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM.

## 8.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Hữu Phước, Lê Thị Lanh, Phan Thị Nhi Hiếu (2014), Tài chính doanh nghiệp, NXB Kinh tế Tp.HCM.
- [2] Đỗ Quang Trị, Nguyễn Quốc Khánh, Trần Anh Dũng... [ Và những người khác] (2012), Tài chính doanh nghiệp căn bản, NXB Lao động;
- [3] Phan Thị Cúc, Nguyễn Trung Trực, Đặng Thị Trường Giang (2010), Giáo trình tài chính doanh nghiệp, NXB Tài chính TP. Hồ Chí Minh
- [4] Ross Stephen A (2013), Tài chính doanh nghiệp, NXB McGraw – Hill Irwin
- [5] Richard A. Brealey, Stewart C. Myers and Franklin Allen, Principles of Corporate Finance, tenth edition, NXB McGraw – Hill Irwin.

## 8.3. Phần mềm

- [1] Excel

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, vấn đáp trên lớp;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

## 10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho chương trình đào tạo trình độ đại học, ngành Tài chính ngân hàng từ khóa 11DH;
- Giảng viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biên soạn đề cương học phần chi tiết phục vụ giảng dạy, biên soạn bộ đề thi, kiểm tra;
- Sinh viên: Sử dụng đề cương học phần tổng quát này làm cơ sở để biết các thông tin về học phần, từ đó xác định nội dung học tập và chủ động lên kế hoạch học tập phù hợp nhằm đạt được kết quả mong đợi;
- Đề cương học phần tổng quát được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và công bố đến các bên liên quan theo quy định.

## 11. PHÊ DUYỆT

- Phê duyệt lần đầu                       Phê duyệt bản cập nhật lần thứ: .....

Ngày phê duyệt: .....

*Trưởng khoa*

*Trưởng bộ môn*

*Chủ nhiệm học phần*

.....

.....

.....